

Bản án số: 231/2019/HC-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 156/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2017/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Bùi Thanh A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Thái B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường số 1, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Thái Thanh B – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Đại diện người khởi kiện ông Trần Thái B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện có ông Trần Thái B đại diện trình bày:

Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thu hồi diện tích 5.074m² (loại đất trồng cây lâu năm), thuộc một phần thửa đất 502, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp Xóm Đền, xã T, huyện B để thực hiện công trình “Trùng tu tôn tạo Di tích khảo cổ Dốc Chùa, xã T” với giá 182.000 đồng/m² là chưa phù hợp với thực tế, đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của gia đình bà A. Bởi vì, giá thẩm định bồi thường của Công ty cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng là giá vào năm 2015 và giá thực tế phải là 1.000.000 đồng/m² mới thỏa đáng. Bà A khiếu nại nên ngày 18/4/2017, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà A. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Hủy Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện Tân Uyên về việc thu hồi đất của bà Bùi Thanh A;

- Hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện B về giải quyết đơn khiếu nại của bà A;

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện B về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ các khoản sau:

+ Bồi thường đất theo đơn giá 600.000 đồng/m² đối với diện tích 5.074m²:
600.000 đồng/m² x 5.074m² = 3.044.400.000 đồng.

+ Bồi thường cây trồng theo quy cách phải cộng thêm 05 năm và số tiền tương đương với số năm là: 85.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm 04 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi: 140.000 đồng x 04 lần x 5.074m² = 2.841.440.000 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 1.000.000 đồng x 12 tháng x 02 nhân khẩu = 24.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 5.994.840.000 đồng.

Người bị kiện trình bày ý kiến tại Công văn số 1470/UBND-NC ngày 06/7/2017 như sau:

Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện B về việc điều chỉnh, bổ sung phần bồi thường cây trồng, hoa màu từ 76.890.000 đồng thành 79.425.000 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A là không có cơ sở chấp nhận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2017/HC-ST ngày 09/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, quyết định:

Căn cứ Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 164, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ các khoản sau đây:

+ Bồi thường đất theo đơn giá 600.000 đồng/m² đối với diện tích 5.074m²:
600.000 đồng/m² x 5.074m² = 3.044.400.000 đồng.

+ Bồi thường cây trồng theo quy cách phải cộng thêm 05 năm và số tiền tương đương với số năm là: 85.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm 04 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi: 140.000 đồng x 04 lần x 5.074m² = 2.841.440.000 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 1.000.000 đồng x 12 tháng x 02 nhân khẩu = 24.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 5.994.840.000 đồng.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND huyện Tân Uyên về việc thu hồi đất của bà Bùi Thanh A;

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện B về giải quyết đơn khiếu nại của bà A;

- Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND huyện B về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/2/2017 của UBND huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2017, đại diện người khởi kiện ông Trần Thái B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thanh A.

Người bị kiện được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, qua thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Để thực hiện Thông báo số 429/TB-UBND ngày 31/12/2014 về việc thu hồi đất thực hiện công trình trùng tu, tôn tạo Khu di tích khảo cổ Dốc Chùa tại xã T của Ủy ban nhân dân huyện B với nội dung: “Thu hồi đất của bà Huỳnh Thị Năm Th, có diện tích 5.074m² thuộc một phần thửa đất số 502, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại xã T”, ngày 27/02/2017 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Bùi Thanh A (bà Bùi Thanh A là đại diện cho các đồng thừa kế của bà Th), địa chỉ ấp Xóm Đèn, xã T với tổng số tiền là 2.089.000.000 đồng. Trong đó, bồi thường về diện tích đất thu hồi là 923.468.000 đồng; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 1.065.540 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là 24.000.000 đồng; bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất là 76.890.000 đồng.

[2] Phía người khởi kiện bà Bùi Thanh A không đồng ý với việc đền bù và hỗ trợ như trên, nên đã khởi kiện. Tại nội dung kháng cáo, đương sự kháng cáo về hai nội dung: Khoản tiền hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm và khoản tiền bồi thường về giá đất.

Đối với yêu cầu kháng cáo này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Thứ nhất: Về khoản tiền hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, việc Ủy ban nhân dân huyện B đã áp dụng và quyết định hỗ trợ 1,5 lần bản giá đất nông nghiệp là phù hợp với bảng giá đất và tình hình cũng như điều kiện thực tế của địa phương và không trái quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện và kháng cáo về nội dung này của bà A là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[2.2] Riêng đối với yêu cầu về việc áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi, xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 thì: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Trong khi đó, ngày 06/01/2017 khi ban hành quyết định thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện B lại căn cứ và áp giá bồi thường theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/07/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá bồi thường đất cây lâu năm với giá 182.000 đồng/m². Đồng thời, tại quyết định này thể hiện: Quá trình ban hành quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện B đã căn cứ một số văn bản có liên quan trong việc áp giá bồi thường đối với trường hợp của bà Bùi Thanh A. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, phía người bị kiện đã không tham gia tố tụng và không cung cấp các tài liệu, văn bản để chứng minh tính có căn cứ và hợp pháp làm cơ sở cho việc ban hành quyết định. Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập phía người bị kiện 02 (hai) lần tham gia phiên tòa để cung cấp tài liệu và chứng cứ có liên quan, tuy nhiên phía người bị kiện vẫn vắng mặt.

[3] Xét thấy, việc có mặt phía người bị kiện cũng như việc cung cấp các tài liệu có liên quan là rất quan trọng và cần thiết cho việc xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính theo quy định tại Điều 78 Luật tố tụng hành chính. Việc phía người bị kiện không tham gia tố tụng và không cung cấp các tài liệu có liên quan là chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

Hủy bản án sơ thẩm số 35/2017/HC-ST ngày 8/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn trả bà A khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010787 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương(1);
- VKSND tỉnh Bình Dương(1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương(1);
- Đương sự(2);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),13b.LĐA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mươi